

LỚP	STT	Mã hồ sơ	HỌ TÊN	MSHS DỰ	GT	TỔNG ĐIỂM	NV1	NV2	T+ L+H
C14	01	K23-016	TRẦN NGUYỄN NHẬT ANH	C14-01	NAM	20.5	5	5	25.8
C14	02	K23-044	NGÔ LƯU TRIỀU ANH	C14-02	NAM	20.75	5	6	6
C14	03	K23-009	NGUYỄN PHÚC THIÊN ÂN	C14-03	NỮ	19.25	5	4	7.25
C14	04	K23-012	NGUYỄN HOÀI AN	C14-04	NAM	20.25	5	4	7.25
C14	05	K23-081	VŨ TRƯỜNG DÂN	C14-05	NAM	20.75	5	4	24.7
C14	06	K23-111	TẠ VIỆT DŨNG	C14-06	NAM	20.5	5	1	20
C14	07	K23-118	VŨ THUY ANH DƯƠNG	C14-07	NỮ	20.75	5	4	25.1
C14	08	K23-160	NGÔ THIỀU QUỐC HIỆU	C14-08	NAM	20	5	1	22.9
C14	09	K23-174	VŨ CẨM HỒNG	C14-09	NỮ	21	5	2	6.75
C14	10	K23-175	LÊ BÁCH HỢP	C14-10	NỮ	22	5	4	24.3
C14	11	K23-195	LÊ NHẬT HUY	C14-11	NAM	22.25	5	4	26.9
C14	12	K23-203	LÊ TRỊNH THANH HUY	C14-12	NAM	21.5	5	4	24.3
C14	13	K23-208	TRẦN GIA HUY	C14-13	NAM	20.75	5	4	6
C14	14	K23-209	TRẦN KIM HUYỀN	C14-14	NỮ	20.75	5	3	24.5
C14	15	K23-210	NGUYỄN GIA HY	C14-15	NAM	23.5	5	6	25.8
C14	16	K23-219	LÝ NGUYỄN MINH KHANG	C14-16	NAM	20.25	5	3	25
C14	17	K23-222	NGUYỄN DUY KHANG	C14-17	NAM	22.25	5	4	27.2
C14	18	K23-238	LÊ ĐĂNG KHOA	C14-18	NAM	23.25	5	1	25.1
C14	19	K23-239	NGÔ ĐĂNG KHOA	C14-19	NAM	21.25	5	4	23.4
C14	20	K23-242	NGUYỄN ĐÌNH ĐĂNG KHOA	C14-20	NAM	22.5	5	4	25.8
C14	21	K23-252	LÂM BÁ KHÔI	C14-21	NAM	21.75	5	4	8.5
C14	22	K23-263	LÊ VĂN TUẤN KIẾT	C14-22	NAM	20.5	5	2	25.6
C14	23	K23-276	MAI PHẠM HẢI LINH	C14-23	NAM	19.5	5	4	7.5
C14	24	K23-286	VŨ NGUYỄN ÁI LINH	C14-24	NỮ	21.5	5	4	28.1
C14	25	K23-296	PHAN ĐÌNH BẢO LONG	C14-25	NAM	22	5	4	24.1
C14	26	K23-302	VŨ BẢO LY	C14-26	NỮ	20.5	5	3	6.75
C14	27	K23-317	PHẠM HUYỀN MINH	C14-27	NỮ	19.25	5	6	24.7
C14	28	K23-319	LÊ ANH MINH	C14-28	NAM	22.25	5	4	25.6
C14	29	K23-321	TRẦN ĐẶNG ĐỨC MINH	C14-29	NAM	22.25	5	6	24.1
C14	30	K23-392	PHAN XUÂN NHI	C14-30	NỮ	20	5	1	24.9
C14	31	K23-398	LẠI THỊ QUỲNH NHƯ	C14-31	NỮ	23.75	5	6	28.3
C14	32	K23-399	PHAN NGỌC QUỲNH NHƯ	C14-32	NỮ	20.25	5	6	25.3
C14	33	K23-409	NGUYỄN ANH PARI	C14-33	NAM	19	5	4	23.9
C14	34	K23-417	VŨ VĂN PHÚ	C14-34	NAM	21	5	6	27.2
C14	35	K23-434	NGUYỄN HỮU PHÚC	C14-35	NAM	20.75	5	1	25.9
C14	36	K23-438	PHẠM THỊ KIM PHỤNG	C14-36	NỮ	19	5	4	26.1
C14	37	K23-483	VŨ MINH TÂM	C14-37	NAM	19.5	5	6	23.6
C14	38	K23-485	PHẠM THỊ MỸ TÂM	C14-38	NỮ	20.25	5	4	23.9
C14	39	K23-486	NGUYỄN NGỌC THANH TÂM	C14-39	NỮ	20.5	5	4	25.5
C14	40	K23-490	TRẦN THẾ TÂN	C14-40	NAM	20.5	5	4	24.7
C14	41	K23-505	TẠ MAI PHƯƠNG THẢO	C14-41	NỮ	19.75	5	4	24.1
C14	42	K23-550	NGUYỄN NGỌC THANH THÚY	C14-42	NỮ	20.25	5	3	26
C14	43	K23-540	TRẦN THÁI HUYỀN THU	C14-43	NỮ	20	5	4	27.1
C14	44	K23-557	MAI THUY TIÊN	C14-44	NỮ	20	5	6	25.6
C14	45	K23-584	TRẦN THANH TRANG	C14-45	NỮ	22.25	5	6	26.1
C14	46	K23-612	LÊ NGỌC THANH TRÚC	C14-46	NỮ	23.5	5	6	26.2
C14	47	K23-615	TRẦN NGUYỄN NHẢ TRÚC	C14-47	NỮ	21	5	4	26.7
C14	48	K23-682	NGUYỄN KHÁNH VY	C14-48	NỮ	20.5	6	5	26.6